

Bivinadol Power
chai 100 viên
Box: 105 x 55 x 55mm
Label: 145 x 60mm

Bivinadol Power
Bivinadol
Paracetamol
650 mg

BV PHARMA

Oral route

Bivinadol Power

Paracetamol
650 mg

Box of 1 bottle of 100 film coated caplets

Bivinadol Power

WHO - GMP

CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA

Số 8 SX/Lot No:

NSX/HĐ:

HD/Exp:

Paracetamol
650 mg

Hộp 1 chai 100 viên nén dài bao phim

BV PHARMA

Thuốc uống

Bivinadol Power

Bivinadol Power
Paracetamol
650 mg

Bivinadol Power

WHO - GMP

Chai 100 viên nén bao phim

Bivinadol Power

Số 8 SX/Lot No:
HD/Exp:

COMPOSITION: Paracetamol 650 mg and excipients q.s. for 100 coated caplets.
INDICATIONS: Acute and chronic pain, such as headache, rheumatic, dysmenstric pain, myalgia, neuralgic, and neuralgia, post-traumatic pain in patients suffering from cold and flu, fever, and pain in patients suffering from rheumatoid arthritis.
DOSEAGE AND ADMINISTRATION: Take once every 4 - 6 hours.
Adults: Treat each time, in severe cases 2 caplets may be taken once every 6 hours.
Children from 12 years old: 1-2 caplets each time, not exceeding 6 caplets/day.
Children from 7 - 12 years old: 1 caplet each time, not exceeding 3 caplets/day.
CONTRAINDICATIONS AND FURTHER INFORMATION: Refer to the package insert.
STORAGE: In store place, temperature not exceeding 30°C, protection from light.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.

Manufacturer: BV PHARMA, JOINT STOCK COMPANY
Factory 2, Tam Trinh Tay Village, Co. Chi District, Hanoi.

Bivinadol Power

WHO - GMP

BV PHARMA

Thuốc uống

Bivinadol Power

Paracetamol
650 mg

CÔNG THỨC: Paracetamol 650mg và các chất phụ gia để viên nén bao phim.
CHỈ ĐỊNH: Đau cấp tính và mạn tính như đau đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau thần kinh, đau khớp và đau cơ. Hạ sốt ở bệnh nhân bị cảm hay nhiễm bệnh có liên quan virus.
LIỀU LIỀU VÀ CÁCH DÙNG:
Liều lượng thuốc mỗi 4-6 giờ: 1 lần.
Người lớn: Uống 1 viên 100 viên nén dài bao phim, không vượt quá 6 viên/24 giờ.
Trẻ em: 12 tuổi: Uống 1 viên 100 viên nén dài bao phim, không vượt quá 3 viên/24 giờ.
Trẻ em: 7-12 tuổi: Uống 1 viên 100 viên nén dài bao phim, không vượt quá 2 viên/24 giờ.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THẬN TRỌNG:
Không dùng thuốc này cho bệnh nhân có tiền sử dị ứng với paracetamol hoặc các thành phần của thuốc.
BIẾN QUẢN: Không có biến chứng đáng kể khi dùng thuốc.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN DÙNG THUỐC VÀ CHỈ ĐỊNH.
Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA
Địa chỉ: Số 8 Tam Trinh Tay Village, Co. Chi District, Hanoi.

Số 8 SX/Lot No:
HD/Exp:

Bivinadol Power

Số 8 SX/Lot No:
HD/Exp:

Bivinadol Power

(Chai 500 viên nén dài bao phim)

Label: 230 x 87 mm

BV PHARMA

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén dài bao phim chứa 650 mg Paracetamol và các tá dược vừa đủ 1 viên nén dài bao phim.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén dài bao phim

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Chai 500 viên (dùng cho bệnh viện).

ĐƯỢC LỢI: BIVINADOL POWER là thuốc giảm đau/hạ sốt, tác dụng nhanh và dung nạp tốt ở dạ dày. Liều cao một lần (khoảng từ 1 g) có thể hữu ích để giảm đau ở một số trường hợp hợp bị đau nhiều.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:

Đau cấp tính và mạn tính như đau đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau thần kinh, đau khớp và đau cơ. Hạ sốt ở bệnh nhân bị cảm hay những bệnh có liên quan tới sốt.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Người lớn: Uống 1 viên mỗi 4 đến 6 giờ. Nếu cần giảm đau nhiều có thể dùng 2 viên mỗi lần (tối đa 6 viên/24 giờ).

Trẻ em: - Trên 12 tuổi: Uống ½ viên - 1 viên mỗi 4 đến 6 giờ (tối đa 6 viên/24 giờ).

- Từ 7-12 tuổi: Uống ½ viên mỗi 4 đến 6 giờ (tối đa 3 viên/24 giờ).

Không dùng quá 10 ngày đối với người lớn và 5 ngày đối với trẻ em mà không có hướng dẫn của thầy thuốc. Không dùng cùng với các thuốc khác có chứa Paracetamol. Không được dùng quá liều chỉ định.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn cảm với Paracetamol hay với bất cứ thành phần nào của thuốc.

- Người bệnh thiếu hụt Glucose-6-phosphat dehydrogenase.

- Người bệnh nhiều lần thiếu máu hay có bệnh tim, thận hoặc gan.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

- Paracetamol tương đối không độc với liều điều trị, tuy nhiên đôi khi cũng có những phản ứng ngoài da như ban dát, sẩn ngứa và mày đay. Khi dùng kéo dài với liều lớn có thể gây giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu và giảm toàn thể huyết cầu.

- Dùng thận trọng cho người có bệnh thiếu máu từ trước, vì chứng xanh tím có thể không biểu lộ rõ, mặc dầu có những nồng độ cao nguy hiểm của methemoglobin trong máu.

- Nên tránh hoặc hạn chế uống rượu trong thời gian dùng thuốc vì có thể làm tăng độc tính trên gan.

- Thuốc nên được dùng thận trọng ở người suy chức năng gan và thận, cần theo dõi chức năng thận khi sử dụng dài ngày hoặc khi bị suy thận.

- Thuốc chứa Paracetamol liều cao không nên sử dụng cho trẻ em dưới 7 tuổi.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

- Uống dài ngày liều cao Paracetamol làm tăng nhẹ tác dụng chống đông của Coumarin và dẫn chất Indandion.

- Thuốc chống co giật (Phenytoin, Barbiturat, Carbamazepin) có thể làm tăng tính độc gan của Paracetamol do tăng chuyển hóa thành các chất độc hại.

BV PHARMA

Thuốc uống

Bivinadol Power

Paracetamol 650mg

Chai 500 viên nén dài bao phim

(Thuốc dùng cho bệnh viện)

- Dùng đồng thời Isoniazid với Paracetamol cũng có thể làm tăng nguy cơ độc hại gan.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Các nghiên cứu trên người và động vật vẫn chưa xác định được nguy cơ của Paracetamol đối với thai kỳ hoặc sự phát triển của phôi thai. Nghiên cứu ở người mẹ dùng Paracetamol sau khi đẻ cho con bú, không thấy có tác dụng không mong muốn nào ở trẻ nhỏ bú mẹ.

TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Không có báo cáo.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Các triệu chứng quá liều Paracetamol bao gồm: Tái nhợt, buồn nôn, nôn, chán ăn và đau bụng. Tổn thương gan có thể biểu hiện rõ 12-48 giờ sau khi uống thuốc. Trong trường hợp ngộ độc tổn thương gan nặng, có thể tiến triển thành bệnh não, hôn mê và tử vong.

Xử trí: Cần rửa dạ dày trong mọi trường hợp, tốt nhất trong vòng 4 giờ sau khi uống thuốc.

Liệu pháp giải độc chính là dùng những hợp chất Sulfhydryl, N-acetylcystein. Nếu không có N-acetylcystein, có thể dùng Methionin. Ngoài ra than hoạt hoặc thuốc xổ muối cũng có khả năng làm giảm hấp thụ Paracetamol.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Ban da và những phản ứng dị ứng khác thỉnh thoảng xảy ra. Thường là ban đỏ hoặc mày đay, nhưng đôi khi nặng hơn và có thể kèm theo sốt do thuốc và thương tổn niêm mạc.

- Vài trường hợp riêng lẻ gây giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu và giảm toàn thể huyết cầu.

- Ít khi gặp buồn nôn, nôn.

- Lạm dụng dài ngày có thể gây độc tính trên thận.

- Hiếm khi gặp các phản ứng quá mẫn

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TAY TRẺ EM.

ĐỌC Ý HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NEU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ.

SDK/Vien:

Nhà sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA

Ấp 2, Xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, Tp HCM.

Số lot/Số Lot No.:

NSX/Ngày:

HD/Exp:



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén dài bao phim chứa 650 mg Paracetamol và các tá dược vừa đủ 1 viên nén dài bao phim.

DẠNG BAO CHẾ: Viên nén dài bao phim

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Chai 1000 viên (dùng cho bệnh viện).

ĐƯỢC LỢI: BIVINADOL POWER là thuốc giảm đau/ hạ sốt, tác dụng nhanh và dung nạp tốt ở dạ dày. Liều cao một lần (khoảng từ 1 g) có thể hữu ích để giảm đau ở một số trường hợp hợp bị đau nhiều.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:

Đau cấp tính và mạn tính như đau đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau thần kinh, đau khớp và đau cơ.

Hạ sốt ở bệnh nhân bị cảm hay những bệnh có liên quan tới sốt.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Người lớn: Uống 1 viên mỗi 4 đến 6 giờ. Nếu cần giảm đau nhiều có thể dùng 2 viên mỗi lần (tối đa 6 viên/24 giờ).

Trẻ em: - Trên 12 tuổi: Uống 1 viên mỗi 4 đến 6 giờ (tối đa 6 viên/24 giờ).

- Từ 7-12 tuổi: Uống 1/2 viên mỗi 4 đến 6 giờ (tối đa 3 viên/24 giờ).

Không dùng quá 10 ngày đối với người lớn và 5 ngày đối với trẻ em mà không có hướng dẫn của thầy thuốc. Không nên sử dụng cùng với các thuốc khác có chứa Paracetamol. Không được dùng quá liều chỉ định.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn cảm với Paracetamol hay với bất cứ thành phần nào của thuốc.

- Người bệnh thiếu hụt Glucose- 6- phosphat dehydrogenase.

- Người bệnh nhiều lần thiếu máu hay có bệnh tim, thận hoặc gan.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

- Paracetamol tương đối không độc với liều điều trị, tuy nhiên đôi khi cũng có những phản ứng ngoài da như ban dát, sẩn ngứa và mày đay. Khi dùng kéo dài với liều lớn có thể gây giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu và giảm toàn thể huyết cầu.

- Dùng thận trọng cho người có bệnh thiếu máu từ trước, vì chùng xanh tím có thể không biểu lộ rõ, mặc dầu có những nồng độ cao nguy hiểm của methemoglobin trong máu.

- Nên tránh hoặc hạn chế uống rượu trong thời gian dùng thuốc vì có thể làm tăng độc tính trên gan.

- Thuốc nên được dùng thận trọng ở người suy chức năng gan và thận, cần theo dõi chức năng thận khi sử dụng dài ngày hoặc khi bị suy thận.

- Thuốc chứa Paracetamol liều cao không nên sử dụng cho trẻ em dưới 7 tuổi.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

- Uống dài ngày liều cao Paracetamol làm tăng nhẹ tác dụng chống đông của Coumarin và dẫn chất Indandion.

- Thuốc chống co giật (Phenytoin, Barbiturat, Carbamazepin) có thể làm tăng tính độc gan của Paracetamol do tăng chuyển hóa thành các chất độc hại.

- Dùng đồng thời Isoniazid với Paracetamol cũng có thể làm tăng nguy cơ độc hại gan.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Số lô SX/Lot No.:

NSX/Mfd:

HD/Exp:



Thuốc uống

**Bivinadol
Power**

**Paracetamol
650^{mg}**

Chai 1000 viên nén dài bao phim
(Thuốc dùng cho bệnh viện)

Các nghiên cứu trên người và động vật vẫn chưa xác định được nguy cơ của Paracetamol đối với thai kỳ hoặc sự phát triển của phôi thai. Nghiên cứu ở người mẹ dùng Paracetamol sau khi đẻ cho con bú, không thấy có tác dụng không mong muốn nào ở trẻ nhỏ bú mẹ.

TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Không có báo cáo.

QUA LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Các triệu chứng quá liều Paracetamol bao gồm: Tê liệt, buồn nôn, nôn, chán ăn và đau bụng. Tổn thương gan có thể biểu hiện rõ 12 - 48 giờ sau khi uống thuốc. Trong trường hợp ngộ độc tổn thương gan nặng, có thể tiến triển thành bệnh não, hôn mê và tử vong.

Xét nghiệm của dạ dày trong mọi trường hợp, tốt nhất trong vòng 4 giờ sau khi uống thuốc.

Liệu pháp giải độc chính là dùng những hợp chất Sulfhydryl, N-acetylcystein. Nếu không có N - acetylcystein, có thể dùng Methionin. Ngoài ra than hoạt hoặc thuốc xổ muối cũng có khả năng làm giảm hấp thụ Paracetamol

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Ban da và những phản ứng dị ứng khác thỉnh thoảng xảy ra. Thường là ban đỏ hoặc mày đay, nhưng đôi khi nặng hơn và có thể kèm theo sốt do thuốc và thương tổn niêm mạc.

- Với trường hợp riêng lẻ gây giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu và giảm toàn thể huyết cầu.

- Ít khi gặp buồn nôn, nôn.

- Lạm dụng dài ngày có thể gây độc tính trên thận.

- Hiếm khi gặp các phản ứng quá mẫn

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NEU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ.

SDK/Msc:

WHO-GMP

Nhà sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA

Ấp 2, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Tp HCM.



BIVNADOL POWER

Paracetamol 650 mg

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén dài bao phim chứa 650 mg Paracetamol và các tá dược gồm Natri starch glycolat, Tinh bột ngô, Povidon, Natri lauryl sulfat, Talc, Magnesi stearat, Hydroxypropyl methylcellulose, Polyethylen glycol, Propylen glycol, Trian dioxyd, Nước tinh khiết vừa đủ.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén dài bao phim

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 6 vỉ x 10 viên. Hộp 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 chai 100 viên, Chai 500 viên và Chai 1000 viên (dùng cho bệnh viện).

DƯỢC LỰC: BIVNADOL POWER là thuốc giảm đau/ hạ sốt, tác dụng nhanh và dung nạp tốt ở dạ dày. Liều cao một lần (khoảng từ 1 g) có thể hữu ích để giảm đau ở một số trường hợp hợp bị đau nhiều.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:

Đau cấp tính và mạn tính như đau đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau thần kinh, đau khớp và đau cơ.
Hạ sốt ở bệnh nhân bị cảm hay những bệnh có liên quan tới sốt.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Người lớn: Uống 1 viên mỗi 4 đến 6 giờ. Nếu cần giảm đau nhưc nhiều có thể dùng 2 viên mỗi lần (tối đa 6 viên/24 giờ).

Trẻ em: - Trên 12 tuổi : Uống ½ viên – 1 viên mỗi 4 đến 6 giờ (tối đa 6 viên /24 giờ).

- Từ 7-12 tuổi : Uống ½ viên mỗi 4 đến 6 giờ (tối đa 3 viên /24 giờ).

Không dùng quá 10 ngày đối với người lớn và 5 ngày đối với trẻ em mà không có hướng dẫn của thầy thuốc. Không nên sử dụng cùng với các thuốc khác có chứa Paracetamol. Không được dùng quá liều chỉ định.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quả mẫn cảm với Paracetamol hay với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Người bệnh thiếu hụt Glucose- 6 - phosphat dehydrogenase.
- Người bệnh nhiều lần thiếu máu hay có bệnh tim, thận hoặc gan.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG

- Paracetamol tương đối không độc với liều điều trị, tuy nhiên đôi khi cũng có những phản ứng ngoài da như ban dát, sẩn ngứa và mề đay. Khi dùng kéo dài với liều lớn có thể gây giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu và giảm toàn thể huyết cầu.
- Dùng thận trọng cho người có bệnh thiếu máu từ trước, vì chúng xanh tím có thể không biểu lộ rõ, mặc dầu có những nồng độ cao nguy hiểm của methemoglobin trong máu.
- Nên tránh hoặc hạn chế uống rượu trong thời gian dùng thuốc vì có thể làm tăng độc tính trên gan.
- Thuốc nên được dùng thận trọng ở người suy chức năng gan và thận, cần theo dõi chức năng thận khi sử dụng dài ngày hoặc khi bị suy thận.
- Thuốc chứa Paracetamol liều cao không nên sử dụng cho trẻ em dưới 7 tuổi.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC.

- Uống dài ngày liều cao Paracetamol làm tăng nhẹ tác dụng chống đông của Coumarin và dẫn chất Indandion.
- Thuốc chống co giật (Phenytoin, Barbiturat, Carbamazepin) có thể làm tăng tính độc gan của Paracetamol do tăng chuyển hóa thành các chất độc hại.
- Dùng đồng thời Isoniazid với Paracetamol cũng có thể làm tăng nguy cơ độc hại gan.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Các nghiên cứu trên người và động vật vẫn chưa xác định được nguy cơ của Paracetamol đối với thai kỳ hoặc sự phát triển của phôi thai. Nghiên cứu ở người mẹ dùng Paracetamol sau khi đẻ cho con bú, không thấy có tác dụng không mong muốn nào ở trẻ nhỏ bú mẹ.

TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Không có báo cáo.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Các triệu chứng quá liều Paracetamol bao gồm: Tái nhợt, buồn nôn, nôn, chán ăn và đau bụng. Tổn thương gan có thể biểu hiện rõ 12 - 48 giờ sau khi uống thuốc. Trong trường hợp ngộ độc tồn thương gan nặng, có thể tiến triển thành bệnh não, hôn mê và tử vong.

Xử trí: Rửa dạ dày trong mọi trường hợp, tốt nhất trong vòng 4 giờ sau khi uống thuốc.

Liệu pháp giải độc chính là dùng những hợp chất Sulfhydryl, N-acetylcystein. Nếu không có N – acetylcystein, có thể dùng Methionin. Ngoài ra than hoạt hoặc thuốc xổ muối cũng có khả năng làm giảm hấp thụ Paracetamol

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Ban da và những phản ứng dị ứng khác thỉnh thoảng xảy ra. Thường là ban đỏ hoặc mày đay, nhưng đôi khi nặng hơn và có thể kèm theo sốt do thuốc và thương tổn niêm mạc.
- Vài trường hợp riêng lẻ gây giảm cầu trụng tính, giảm tiêu cầu và giảm toàn thể huyết cầu.
- Ít khi gặp buồn nôn, nôn.
- Lạm dụng dài ngày có thể gây độc tính trên thận.
- Hiếm khi gặp các phản ứng quá mẫn

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 48 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỂ XA TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ.

NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA

Địa chỉ: Ấp 2, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.

Điện thoại: 08 - 37950.611 / 957 / 994

Fax: 08 - 37950.614

E-mail: info@bvpharma.com.vn



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Xương